TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 191/2018/QĐST - HNGĐ	*Tây Hồ, ngày 17 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ HNGĐ thụ lý số 349/2018/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018, giữa:

***Nguyên đơn: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1948**

HKTT+ cư trú: Số 20 đường 19, phường P, quận B, Thành phố H

***Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1956**

HKTT: 105 Xuân Diệu, phường Quảng A, quận T, Thành phố H.

Cư trú: Số nhà 62, ngõ 2, đường An Dương V, phường Phú Th, quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Ngô Văn H và bà Trần Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai bên xác nhận có 03 con chung là:

1. Ngô Chí C, sinh năm 1976 (Chết năm 2000)

2. Ngô Thị Thu P, sinh năm 1979

3. Ngô Trung Đ, sinh năm 1981

Hiện các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nhà đất, công nợ: Hai bên đã tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: ÔngH tự nguyện chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 06352 ngày 17/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Tây Hồ;*
- *Chi cục THA dân sự quận Tây Hồ*
- *UBND phường Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội (GCN kết hôn số 5, quyển số 01 ngày 02/3/1976)*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đào Đức Cần